

**BÁO CÁO**

**Giám sát, đánh giá thực hiện đầu tư Quý I/năm 2017  
Tên dự án: Đường giao thông từ QL 1A vào nhà máy xi măng Long Sơn  
và khu công nghiệp phía Đông, TX Bỉm Sơn**

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa.

**I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN**

1. Tên dự án: Đường giao thông từ QL 1A vào nhà máy xi măng Long Sơn và khu công nghiệp phía Đông, TX Bỉm Sơn.
2. Chủ đầu tư: UBND thị xã Bỉm Sơn  
Đại diện chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Bỉm Sơn
3. Tổ chức tư vấn lập dự án: Công ty CP tư vấn xây dựng và thương mại Đại Việt
4. Mục tiêu của dự án: Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc đầu tư xây dựng và phát triển sản xuất kinh doanh của Dự án Nhà máy xi măng Long Sơn; đồng thời phục vụ vận chuyển nguyên vật liệu và sản phẩm của các nhà máy lớn trong khu vực...góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thị xã Bỉm Sơn và của tỉnh Thanh Hóa.
5. Qui mô, công suất:
  - Đường phố chính đô thị thứ yếu ( từ Km0+00:- Km5+92,50); vận tốc thiết kế Vtk=60km/h;
  - Đường phố gom đô thị (từ Km5+92,50:- Km8+566); vận tốc thiết kế Vtk=50km/h.
6. Nội dung đầu tư chính/các hạng mục đầu tư chính: Nền mặt đường, công trình thoát nước, đảm bảo an toàn giao thông
7. Địa điểm dự án: thuộc phường Bắc Sơn, Ba Đình, Đông Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
8. Diện tích sử dụng đất: 19.6ha
9. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý
10. Các mốc thời gian về dự án:
  - Số, ngày phê duyệt quyết định đầu tư: số 4339/QĐ-UBND ngày 28/10/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Công trình
  - Thời gian thực hiện dự án: Năm 2016 - 2018
  - + Thời gian bắt đầu: Tháng 10 năm 2015
  - + Thời gian kết thúc: Tháng 6 năm 2018



11. Tổng mức đầu tư: **181.086.000.000 đồng**

(*Bảng chữ: Một trăm tám mốt tỷ, không trăm tám sáu nghìn đồng*).

12. Nguồn vốn đầu tư:

- Vốn ngân sách tỉnh: 172.050.000.000đ

- Vốn huy động hợp pháp của thị xã Bim Sơn để đảm nhận tối thiểu 30%

chi phí giải phóng mặt bằng: 9.036.000.000đ

## II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Tình hình thực hiện dự án:

1.1. Tiến độ thực hiện dự án: (*Công tác lập TKKT, công tác GPMB và tái định cư, công tác đấu thầu, công tác thực hiện hợp đồng...*): Đảm bảo theo chất lượng, tiến độ chung của dự án đề ra

1.2. Giá trị khối lượng thực hiện theo tiến độ thực hiện hợp đồng: khoảng 95 tỷ

1.3. Tình hình quản lý vốn và tổng hợp kết quả giải ngân:

- Quản lý và sử dụng vốn đúng quy định

- Lũy kế giải ngân của cả dự án: 46.986.385.000đ

1.4. Chất lượng công việc đạt được: (*Mô tả chất lượng công việc đã đạt được tương ứng với các giá trị khối lượng công việc trong từng giai đoạn đã được nghiệm thu, thanh toán*).

- Phần nền mặt đường đạt 95% khối lượng hợp đồng;

- Phần công trình thoát nước đạt 98% khối lượng hợp đồng;

- Phần an toàn giao thông: Chưa thực hiện

1.5. Các chi phí khác liên quan đến dự án:

1.6. Các biến động liên quan đến quá trình thực hiện dự án: Biến động về chế độ chính sách tiền lương, giá nguyên nhiên vật liệu, đơn giá bồi thường giải phóng mặt bằng;

2. Công tác quản lý dự án:

2.1. Kế hoạch triển khai thực hiện: (*Nêu kế hoạch tổng thể từng giai đoạn công tác quản lý dự án để đạt được tiến độ yêu cầu*): Bắt đầu triển khai thực hiện dự án từ năm 2015 dự kiến sẽ hoàn thành vào tháng 6 năm 2018;

2.2. Kế hoạch chi tiết các nội dung quản lý thực hiện dự án: (*Mô tả kế hoạch chi tiết của từng giai đoạn đối với thành phần công việc liên quan đến giai đoạn quản lý thực hiện dự án*):

- Từ tháng 8/2015 đến tháng 10/2015, khảo sát, thiết kế, trình phê duyệt dự án;

- Từ tháng 12/2015 đến tháng 6/2016, khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công và tổ chức lựa chọn nhà thầu;

- Từ tháng 4/2016 đến tháng 01/2017, thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng;

- Từ tháng 6/2016, tổ chức triển khai thi công, đến nay đã đạt được khoảng 80% khối lượng công việc theo hợp đồng;

2.3. Kết quả đạt được so với kế hoạch đề ra và điều chỉnh kế hoạch thực hiện cho phù hợp với yêu cầu: không điều chỉnh.

- 2.4. Công tác đảm bảo chất lượng và hiệu lực quản lý dự án: Đảm bảo
3. Tình hình xử lý, phản hồi thông tin: Đảm bảo
- 3.1. Việc đảm bảo thông tin báo cáo: *(Tính chính xác, trung thực của thông tin báo cáo) Đảm bảo*
- 3.2. Xử lý thông tin báo cáo: *(Việc xử lý các thông tin báo cáo kịp thời kể từ khi nhận được báo cáo đến phản hồi kịp thời, tránh gây hậu quả bất lợi cho dự án).*
- 3.3. Kết quả giải quyết các vướng mắc, phát sinh: *(Nêu các kết quả đạt được thông qua quá trình đã xử lý các vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện dự án).*

### III. TỰ NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Tình hình thực hiện dự án: Đảm bảo theo kế hoạch.
2. Công tác quản lý dự án: Đảm bảo theo quy định.
3. Tình hình xử lý, phản hồi thông tin: Đảm bảo.

IV. KIẾN NGHỊ: Không.

*(Kèm theo phụ biểu 07)*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Phòng TCKH;
- Lưu VT; QLDA.



**Bùi Huy Hùng**



**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN**

**TÊN DỰ ÁN:** Đường giao thông từ QL 1A vào nhà máy xi măng Long Sơn và khu công nghiệp phía Đông, TX Bim Sơn

Chủ đầu tư: UBND thị xã Bim Sơn

Địa điểm thực hiện: thuộc phường Bắc Sơn, Ba Đình, Đông Sơn, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Tổng mức đầu tư: 181.086.000.000 đồng

Tổng dự toán: 181.086.000.000 đồng

Kế hoạch vốn trong năm của dự án: 16.000.000.000 đ

Lũy kế kế hoạch vốn cho dự án: 46.000.000.000 đ

TT	Tên hạng mục/Gói thầu	Giá trị	Nguồn vốn	Tiến độ thực hiện	Trong kỳ báo cáo		Lũy kế giá trị thực hiện	Lũy kế giải ngân	Thất thoát, lãng phí được phát hiện	Dự kiến thời gian hoàn thành	Ghi chú
					Giá trị thực hiện	Giải ngân					
I	Bước lập dự án:		- Vốn ngân sách tỉnh; - Vốn huy								
1	Gói thầu số 1: Tư vấn khảo sát, lập dự án	1.639.085.000		Đảm bảo			1,379,948,000	1.241.000.000		Đã hoàn thành	

2	Gói thầu số 2: Tư vấn lập hồ sơ mời thầu và lựa chọn nhà thầu gói thầu khảo sát, lập dự án đầu tư	45.114.000	động hợp pháp của thị xã Bim Sơn để đảm nhận tối thiểu 30% chi	nt			45,114,000	45.114.000		nt	
3	Gói thầu số 3: Tư vấn lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường ( ĐTM)	276.339.000	phí giải phóng mặt bằng;	nt			274,467,000	249.700.000		nt	
<b>II</b>	<b>Bước TKBVTC</b>										
1	Gói thầu số 01: Tư vấn khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công- dự	2,052,589,000		Đảm bảo			1,862,621,000	1.676.358.000		Đã hoàn thành	

	toán, lập hồ sơ và cắm cọc GPMB									
2	Gói thầu số 02: Tư vấn lập HSMT, đánh giá HSDT các gói thầu xây lắp, tư vấn	355,031,600	nt			219,562,500	197.606.000		nt	
3	Gói thầu số 03: Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	163,656,000	nt			163,656,000	163.656.000		nt	
4	Gói thầu số 04: Bảo hiểm xây dựng công trình	237,673,000	nt			237.673.000	237.673.000		Theo tiến độ thi công	
5	Gói thầu số 05: Giám sát đánh giá dự án	369,000,000	nt						nt	



6	Gói thầu số 06: Giám sát thi công xây dựng công trình	1,748,515,000	nt	839.785.000	147.102.000	1.304.350.000	693.221.000	nt
7	Gói thầu số 07: Rà phá bom mìn	561,421,000	nt			561,421,000	505.278.000	Đã hoàn thành
8	Gói thầu số 08: Xây dựng công trình	133,142,841,061	nt	59.487.742.000	12.000.000.000	95.000.000.000	26.676.347.000	Tháng 8/2017
9	Gói thầu số 09: Thẩm tra ATGT	65,000,000	nt			Không thực hiện		
10	Gói thầu số 10: Giám sát môi trường	102,814,000	nt			Theo tiến độ thi công	20.562.000	Tháng 8/2017
11	Gói thầu số 11: Chi phí kiểm toán	416,000,000	nt					